TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/DSST - HNGĐ.
Ngày: 26 - 6 - 2019
V/v: "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Dần
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Xuân Thuận
2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST - HNGĐ ngày 30/01/2019 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐST- DS ngày 14/5/2019. Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/QĐHPT – DSST ngày 29/5/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Kim T, sinh năm: 1992
Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).
Bị đơn: Anh Cao Anh Đ, sinh năm: 1987
Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16/01/2019 và bản tự khai ngày 28/02/2019 chị Trương Thị Kim T trình bày: Tôi (Trương Thị Kim T) và anh Cao Anh Đ tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 19/10/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ anh Đ tại tiểu khu T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình, đến năm 2012 thì vợ chồng làm nhà ở riêng trên thửa đất mà bố mẹ anh Đ cho ở tiểu khu T, thị trấn L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính, không cùng chung quan điểm sống, vợ chồng thiếu sự tin tưởng và quan tâm đến nhau, chị T đã chuyển về nhà ngoại sống từ tháng 4 năm 2017 được hai tháng thì chuyển ra ở trọ ở

tiểu khu 3, thị trấn L. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay. Chị T xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị Trương Thị Kim T làm đơn xin ly hôn anh Cao Anh Đ.

Về con chung của vợ chồng: Chị Trương Thị Kim T khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Cao Nữ Uyển N, sinh ngày: 28/3/2011 hiện đang sống cùng chị Trương Thị Kim T. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng xin được nuôi con và yêu cầu anh Cao Anh Đ đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng).

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Trương Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Trương Thị Kim T đã nộp số tiền 300.000đồng nay xin chịu toàn bộ.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Trương Thị Kim T và triệu tập hai bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giải quyết nhiều lần, nhưng việc triệu tập và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Trương Thị Kim T còn anh Cao Anh Đ vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Kim T xin ly hôn anh Cao Anh Đ hai bên đều có hộ khẩu thường trú tại tiểu khu T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình triệu tập, thông báo phiên họp và công khai chứng cứ đều có mặt chị Trương Thị Kim T còn anh Cao Anh Đ vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Tòa án đã phối hợp với UBND thị trấn L xác minh tại địa phương thì anh Cao Anh Đ có hộ khẩu thường trú tại tiểu khu T, thị trấn L hiện đang do công an thị trấn L quản lý, hiện nay anh Đ có mặt tại địa phương. Tòa án đã phối hợp với UBND thị trấn L đến tại nhà anh Cao Anh Đ để làm việc, nhưng anh Đ không có mặt ở nhà, mọi người xung quanh cho biết anh Đ đi làm nghề thợ xây sáng đi tối mới về nên không có mặt tại nhà. Vì vậy Tòa án không thể lấy lời khai của anh Cao Anh Đ được. Xác minh tại văn phòng UBND thị trấn L thì văn phòng UBND đã nhận được 04 giấy triệu tập của Tòa án gửi đến để tống đạt trực tiếp cho anh Cao Anh Đ (trong đó 01 giấy triệu tập và 03 thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải). Cán bộ UBND thị trấn L đã trực tiếp giao tất cả các loại giấy triệu tập nói trên cho anh Cao Anh Đ. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử và đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì lý do anh Cao Anh Đ không có mặt. Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử lần thứ hai anh Đ vẫn tiếp tục vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Cao Anh Đ là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Kim T và anh Cao Anh Đ tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do trong quá trình chung sống tính cách hai vợ chồng không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, vợ chồng thiếu quan tâm tin tưởng nhau dẫn đến việc hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nữa. Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình giải quyết vụ án chị T một mực xin được ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Trương Thị Kim T và anh Cao Anh Đ thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trương Thị Kim T đối với anh Cao Anh Đ. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Trương Thị Kim T được ly hôn anh Cao Anh Đ.

[3] Về con chung của vợ chồng: Chị Trương Thị Kim T khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Cao Nữ Uyển N, sinh ngày: 28/3/2011 hiện đang ở cùng chị T và đang học lớp 2 tại trường tiểu học số 2 thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình nguyện vọng của con Cao Nữ Uyển Nhi, nếu bố mẹ ly hôn thì xin được ở với mẹ, nguyện vọng của chị T cũng xin được nuôi con. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của chị T cũng như của con là hoàn toàn chính đáng chị T cũng có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con khôn lớn trưởng thành nên cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Cao Nữ Uyển N, sinh ngày 28/3/2011 cho chị Trương Thị Kim T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng chị Trương Thị Kim T yêu cầu anh Cao Anh Đ phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đồng. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của chị T là phù hợp, người không trực tiếp nuôi con phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp một khoản tiền để hỗ trợ cho người trực tiếp nuôi con thể hiện trách nhiệm của cha mẹ sau khi ly hôn nên cần áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình để buộc anh Cao Anh Đ phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến lúc con không lớn, trưởng thành. Thời gian tính từ tháng 7/2019. Chị Trương Thị Kim T không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Cao Anh Đ, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh Đ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con .

[4] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Trương Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Kim T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0003717 ngày 30/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Cao Anh Đ phải chịu 300.000đồng.

[6] Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã làm đúng theo trình tự thủ tục mà pháp luật đã quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết chị Trương Thị Kim T đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án còn anh Cao Anh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND thị trấn L và thu thập đầy đủ chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị Trương Thị Kim T có mặt còn anh Cao Anh Đ vắng mặt không có lý do lần thứ 2 vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt canh Cao Anh Đ. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử chị Trương Thị Kim T được ly hôn anh Cao Anh Đ. Về con chung đề nghị áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Cao Nữ Uyển N, sinh ngày 28/3/2011 cho chị Trương Thị Kim T chăm sóc và nuôi dưỡng và áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình để buộc anh Cao Anh Đ phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Tài sản chung và công nợ không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị Trương Thị Kim T đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ, án phí cấp dưỡng nuôi con anh Cao Anh Đ phải chịu 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị Kim T đối với anh Cao Anh Đ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Cao Anh Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: chị Trương Thị Kim T được ly hôn anh Cao Anh Đ.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: Giao con Cao Nữ Uyển N, sinh ngày 28/3/2011 cho chị Trương Thị Kim T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành.

3. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc anh Cao Anh Đ phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian tính từ tháng 7/2019 cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Chị Trương Thị Kim T không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Cao Anh Đ, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh Cao Anh Đ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Trương Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Chị Trương Thị Kim T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền mà chị Trương Thị Kim T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0003717 ngày 30/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Trương Thị Kim T đã nộp đủ khoản án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Cao Anh Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm (26/6/2019) anh Cao Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã thị trấn L;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

Đã ký

Trần Thanh Dần